

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định số: 3164/QĐ-TTCT ngày 26/12/2017, 700/QĐ-TTCT ngày 09/10/2019 của Tổng Thanh tra Chính phủ;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Công văn số 587/TTT-NV5 ngày 31/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

1. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm xây dựng nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được công bố để: Đăng tải công khai đầy đủ Danh mục, nội dung cụ

thể từng thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử thành phần của cơ quan và niêm yết công khai tại cơ quan; thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định pháp luật và gửi Văn phòng UBND tỉnh để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi.

2. Văn phòng UBND tỉnh đăng nhập các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và kiểm soát việc giải quyết thủ tục hành chính nêu trên theo quy định pháp luật.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và địa phương

1. Các sở thuộc UBND tỉnh, Ban Dân tộc, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, Ban Tiếp công dân tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm: Trích xuất Danh mục, nội dung thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, cập nhật địa chỉ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị và địa phương mình (nếu có) vào địa điểm thực hiện; đăng tải công khai đầy đủ Danh mục, nội dung từng thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử thành phần; công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính bằng hình thức niêm yết hoặc sử dụng các hình thức điện tử (nếu có); thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định pháp luật.

2. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các phòng, đơn vị chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thực hiện thống nhất việc công khai thủ tục hành chính và thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thay thế các thủ tục hành chính trong lĩnh vực tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương đã công bố tại các Quyết định số: 1470/QĐ-UBND ngày 09/10/2014; 1526/QĐ-UBND ngày 21/10/2014; 37/QĐ-UBND ngày 11/01/2017; 1216/QĐ-UBND ngày 28/6/2017; 1241/QĐ-UBND ngày 30/6/2017; 1788/QĐ-UBND ngày 27/9/2017; 2552/QĐ-UBND ngày 29/12/2017; 501/QĐ-UBND ngày 02/4/2018; 2092/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 và 1741/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc các sở, ban ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- VPUB: PCVP, NC, BTCĐ, CBTH;
- Lưu: VT, KSTTHC(latin).



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT
KHIẾU NẠI, GIẢI QUYẾT TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
VÀ ĐỊA PHƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI**



(Công bố kèm theo Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực tiếp công dân				
1	Tiếp công dân thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm, cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Ban Tiếp công dân tỉnh: số 232 đường Phan Bội Châu, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ban Tiếp công dân tỉnh. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tiếp công dân ngày 25/11/2013; - Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; - Luật Tố cáo ngày 12/6/2018; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo;</p> <p>- Thông tư số 06/2014/TT-TTCTCP ngày 31/10/2014 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân.</p>
II	Lĩnh vực xử lý đơn				
2	Xử lý đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh</p>	<p>- Địa điểm, cách thức thực hiện: + Trực tiếp đến Ban Tiếp công dân tỉnh: số 232 đường Phan Bội Châu, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. + Gửi đơn qua đường bưu điện đến Ban Tiếp công dân tỉnh hoặc Văn phòng UBND tỉnh: số 52 đường Hùng Vương, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định:</p>	Không	<p>- Luật Tiếp công dân ngày 25/11/2013; - Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; - Luật Tố cáo ngày 12/6/2018; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Chủ tịch UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ban Tiếp công dân tỉnh.		Tờ cáo; - Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.
III	Lĩnh vực giải quyết khiếu nại	- Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.	- Địa điểm, cách thức thực hiện: + Trực tiếp đến Ban Tiếp công dân tỉnh: số 232 đường Phan Bội Châu, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. + Gửi đơn qua đường bưu điện đến Ban Tiếp công dân tỉnh hoặc Văn phòng UBND tỉnh: số 52 đường Hùng Vương, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định:	Không	- Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; - Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; - Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Tổng Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình
3	Giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND tỉnh		- Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết	<p>Chủ tịch UBND tỉnh.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ban Tiếp công dân tỉnh.</p>		giải quyết khiếu nại hành chính.
4	Giải quyết khiếu nại lần hai của Chủ tịch UBND tỉnh	<p>- Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.</p> <p>- Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.</p>	<p>- Địa điểm, cách thức thực hiện:</p> <p>+ Trực tiếp đến Ban Tiếp công dân tỉnh: số 232 đường Phan Bội Châu, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>+ Gửi đơn qua đường bưu điện đến Ban Tiếp công dân tỉnh hoặc Văn phòng UBND tỉnh: số 52 đường Hùng Vương, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ban Tiếp công dân tỉnh.</p>	Không	<p>- Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;</p> <p>- Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;</p> <p>- Thông tư số 07/2013/TT-TTCTP ngày 31/10/2013 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;</p> <p>- Thông tư số 02/2016/TT-TTCTP ngày 20/10/2016 của Tổng Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
IV	Lĩnh vực giải quyết tố cáo				
5	Giải quyết tố cáo của Chủ tịch UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết tố cáo là không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý tố cáo. - Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày. - Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày. 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm, cách thức thực hiện: + Trực tiếp đến Ban Tiếp công dân tỉnh: số 232 đường Phan Bội Châu, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. + Gửi đơn qua đường bưu điện đến Ban Tiếp công dân tỉnh hoặc Văn phòng UBND tỉnh: số 52 đường Hùng Vương, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ban Tiếp công dân tỉnh. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tố cáo ngày 12/6/2018; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ, BAN NGÀNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực tiếp công dân				
I	Tiếp công dân tại cấp tỉnh	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm, cách thức thực hiện: + Đối với Thanh tra tỉnh: Trực tiếp đến số 50 đường Hùng Vương, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. + Trực tiếp tại trụ sở làm việc của các sở, ban ngành trực thuộc UBND tỉnh. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc các sở, ban ngành. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng Thanh tra tỉnh; Thanh tra sở, ban ngành. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tiếp công dân ngày 25/11/2013; - Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; - Luật Tố cáo ngày 12/6/2018; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; - Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
II	Lĩnh vực xử lý đơn				
					<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tiếp công dân ngày 25/11/2013; - Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; - Luật Tố cáo ngày 12/6/2018; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; - Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.
2	Xử lý đơn tại cấp tỉnh	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm, cách thức thực hiện: + Đối với Thanh tra tỉnh: Trực tiếp hoặc gửi đơn qua đường bưu điện đến số 50 đường Hùng Vương, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. + Trực tiếp hoặc gửi đơn qua đường bưu điện đến các sở, ban ngành trực thuộc UBND tỉnh. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc các sở, ban ngành. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Thanh tra tỉnh; Thanh tra sở, ban ngành. 	Không	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
III	Lĩnh vực giải quyết khiếu nại				
3	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết. - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết. 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm, cách thức thực hiện: + Đối với Thanh tra tỉnh: Trực tiếp hoặc gửi đơn qua đường bưu điện đến số 50 đường Hùng Vương, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. + Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến các sở, ban ngành trực thuộc UBND tỉnh. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc các sở, ban ngành. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Thanh tra tỉnh; Thanh tra sở, ban ngành. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; - Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; - Thông tư số 02/2016/TT-TTCT ngày 20/10/2016 của Tổng Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.
4	Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm, cách thức thực hiện: 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>thụ lý đề giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý đề giải quyết.</p> <p>- Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý đề giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý đề giải quyết.</p>	<p>+ Đối với Thanh tra tỉnh: Trực tiếp hoặc gửi đơn qua đường bưu điện đến số 50 đường Hùng Vương, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>+ Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến các sở, ban ngành trực thuộc UBND tỉnh.</p> <p>- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc các sở, ban ngành.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Thanh tra tỉnh; Thanh tra sở, ban ngành.</p>		<p>- Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;</p> <p>- Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;</p> <p>- Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Tổng Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.</p>
IV Lĩnh vực giải quyết tố cáo					
5	Giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh	<p>- Thời hạn giải quyết tố cáo là không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý tố cáo.</p> <p>- Đối với vụ việc phức</p>	<p>- Địa điểm, cách thức thực hiện: + Đối với Thanh tra tỉnh: Trực tiếp hoặc gửi đơn qua đường bưu điện đến</p>	Không	<p>- Luật Tố cáo ngày 12/6/2018; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>tạp thì có thẻ gia hạn giải quyết tổ cáo một lần nhưng không quá 30 ngày.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thẻ gia hạn giải quyết tổ cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày. 	<p>số 50 đường Hùng Vương, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>+ Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến các sở, ban ngành trực thuộc UBND tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc các sở, ban ngành. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Thanh tra tỉnh; Thanh tra sở, ban ngành. 		Tổ cáo.

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực tiếp công dân				
1	Tiếp công dân tại cấp huyện	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm, cách thức thực hiện: Trực tiếp đến trụ sở, địa điểm tiếp công dân của UBND cấp huyện, Thanh tra cấp huyện, phòng chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện, Chánh Thanh tra cấp huyện, Trưởng phòng chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ban tiếp công dân cấp huyện, Thanh tra cấp huyện; các phòng chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tiếp công dân ngày 25/11/2013; - Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; - Luật Tố cáo ngày 12/6/2018; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; - Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
II	Lĩnh vực xử lý đơn				
2	Xử lý đơn tại cấp huyện	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm, cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi đơn qua đường bưu điện đến Ban Tiếp công dân cấp huyện, UBND cấp huyện, Thanh tra cấp huyện, phòng chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện, Chánh Thanh tra cấp huyện, Trưởng phòng chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ban tiếp công dân cấp huyện, Thanh tra cấp huyện; các phòng chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tiếp công dân ngày 25/11/2013; - Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; - Luật Tố cáo ngày 12/6/2018; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; - Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
III	Lĩnh vực giải quyết khiếu nại				
3	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện	<p>- Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý đề giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý đề giải quyết.</p> <p>- Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý đề giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý đề giải quyết</p>	<p>- Địa điểm, cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi đơn qua đường bưu điện đến Ban Tiếp công dân cấp huyện, UBND cấp huyện, Thanh tra cấp huyện, phòng chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ban tiếp công dân cấp huyện, Thanh tra cấp huyện; các phòng chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện.</p>	Không	<p>- Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;</p> <p>- Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;</p> <p>- Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;</p> <p>- Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Tổng Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.</p>
4	Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện	<p>- Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày</p>	<p>- Địa điểm, cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi đơn qua đường bưu</p>	Không	<p>- Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;</p> <p>- Nghị định số 75/2012/NĐ-CP</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.</p> <p>- Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.</p>	<p>điện đến Ban Tiếp công dân cấp huyện, UBND cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ban tiếp công dân cấp huyện, Thanh tra cấp huyện, các phòng chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện.</p>		<p>ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;</p> <p>- Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;</p> <p>- Thông tư số 02/2016/TT-TTCT ngày 20/10/2016 của Tổng Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.</p>
IV	Lĩnh vực giải quyết tố cáo				
5	Giải quyết tố cáo tại cấp huyện	<p>- Thời hạn giải quyết tố cáo là không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý tố cáo.</p> <p>- Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn</p>	<p>- Địa điểm, cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi đơn qua đường bưu điện đến UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện.</p>	Không	<p>- Luật Tố cáo ngày 12/6/2018;</p> <p>- Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày. - Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày.	- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Thanh tra cấp huyện.		

IV. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực tiếp công dân				
1	Tiếp công dân tại cấp xã	<p>Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm, cách thức thực hiện: Trực tiếp đến địa điểm tiếp công dân của UBND cấp xã. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tiếp công dân ngày 25/11/2013; - Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; - Luật Tố cáo ngày 12/6/2018; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; - Thông tư số 06/2014/TT-TTCTP ngày 31/10/2014 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
II Lĩnh vực xử lý đơn					
2	Xử lý đơn tại cấp xã	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm, cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi đơn qua đường bưu điện đến UBND cấp xã. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tiếp công dân ngày 25/11/2013; - Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; - Luật Tố cáo ngày 12/6/2018; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; - Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
III	<p>Lĩnh vực giải quyết khiếu nại</p> <p>Giai quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết. - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm, cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi đơn qua đường bưu điện đến UBND cấp xã. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; - Nghị định số 75/2012/ND-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; - Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; - Thông tư số 02/2016/TT-TTCT ngày 20/10/2016 của Tổng Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.
IV	<p>Lĩnh vực giải quyết tố cáo</p> <p>Giai quyết tố cáo tại cấp xã</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết tố cáo là không quá 30 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm, cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tố cáo ngày 12/6/2018; - Nghị định số 31/2019/ND-CP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>ngày kể từ ngày thụ lý tố cáo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày. - Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày. 	<p>gửi đơn qua đường bưu điện đến UBND cấp xã.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã. 		<p>ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo.</p>